

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày: 12-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Xuân Tùng
2. Ông Phạm Văn Bút

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Rô Đăm Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2019/HSST- QĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **HUỲNH TẤN P-** Sinh ngày 28 tháng 02 năm 1988, tại huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; trú tại: Tổ dân phố Đ, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Tấn N - sinh năm 1955 và bà: Nguyễn Thị Thương H – sinh năm 1963; vợ: Phạm Thị Ngọc H – sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe người khác bị Chủ tịch UBND thị trấn Ba Tơ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPVPHC, ngày 09/01/2018 (Đã chấp hành Quyết định

xử phạt vi phạm hành chính ngày 23/01/2018); bị bắt tạm giam kể từ ngày 14/02/2019 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **LÊ VĂN N** (Tên gọi khác: C)- Sinh ngày 03 tháng 7 năm 1990, tại xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; trú tại: Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; - con ông: Lê Văn T - sinh năm 1961 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị C- sinh năm 1966; vợ: Trịnh Thị Lê C – sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: không; bị bắt tạm giam kể từ ngày 04/4/2019 đến nay (có mặt).

** Người bị hại:* Anh Thái Ngọc T, sinh năm 1984 (có mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:* Ông Nguyễn Xuân P - Trợ giúp viên pháp lý Thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; địa chỉ trụ sở làm việc: Số 108, đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1966 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Anh Huỳnh Tấn T, sinh năm 1981 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

** Người làm chứng:* Anh Doãn Văn D, sinh năm 1976 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h 30 phút ngày 01/12/2018, tại quán bi da của ông Đoàn Ngọc S ở thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi giữa Huỳnh Tấn P và Thái Ngọc T xảy ra mâu thuẫn do Huỳnh Tấn P không cho Doãn Văn D và Phan Văn M đánh bi da làm cho Thái Ngọc T bức tức. Hai bên cự cãi và xô xát với nhau nhưng được mọi người can ngăn nên chưa gây thương tích gì. Sau đó, Thái Ngọc T bỏ đi ra khỏi quán, trên đường đi T nhặt được cây cuốc để ven đường (không xác định được cuốc của ai) nên cầm theo bên người. Liên lúc này, Doãn Văn D điện thoại cho Thái Ngọc T nói về nhà D ngủ thì T đồng ý. Sau đó, Thái Ngọc T đi bộ đến chỗ Doãn Văn D đang đứng chờ, rồi được D điều khiển xe mô tô BKS 76K1-001.63

chở về nhà ở thôn G, xã B, huyện B. Khi về đến nhà Doãn Văn D dựng xe hè nhà, Thái Ngọc T để cây cuốc cầm theo tại vị trí cây xanh bên hông nhà, rồi cùng với D trải chiếu ngồi nói chuyện phía trước hè nhà.

Sau khi Thái Ngọc T bỏ đi khỏi quán của Đoàn Ngọc S, Huỳnh Tấn P điện thoại cho Lê Văn N nói: “*Thằng T gây chuyện, đánh anh trên quán bi da S, em lên chở anh tìm thằng T nói chuyện*” thì N đồng ý. Khoảng 10 phút sau, Lê Văn N điều khiển xe mô tô BKS 76X5-5784 đến trước quán Đoàn Ngọc S thì Huỳnh Tấn P bước ra ngồi lên xe mô tô nói N chở đến thôn G tìm Thái Ngọc T. Sau đó, Lê Văn N điều khiển xe chở P đi ngang qua nhà ông Doãn Văn D thì dừng xe. Lúc này, P bước xuống đi bộ tới trước nhà D đứng nhìn vào bên trong thấy T và D đang ngồi nói chuyện phía trước nhà và thấy có cây cuốc dựng gần vị trí T ngồi nên P đi ra chỗ N nói “*Thằng T đang ngồi nói chuyện với D trước hè nhà*” và bảo N chở lên nhà (chòi) để xe ô tô của ông Đặng Thanh L (SN 1980) ở thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi gần đó. Khi lên tới nơi, Huỳnh Tấn P đi vào chòi để xe ô tô lấy 02 con dao ở sát góc nhà cầm ra ngồi lên xe và nói N chở xuống lại nhà ông Doãn Văn D.

Đến khoảng 21h10’ cùng ngày, Lê Văn N điều khiển xe chở Huỳnh Tấn P đến trước nhà Doãn Văn D thì P liền bước xuống xe, đưa cho N cầm 01 con dao, còn P cầm 01 con dao trên tay phải đi vào bên trong. Khi Huỳnh Tấn P đi tới sân nhà ông D thì Thái Ngọc T phát hiện P đang xông tới, một tay giấu sau lưng nên nghĩ P cầm dao; liền lúc này T chạy đến chỗ cây xanh để lấy cuốc chống trả lại. Tuy nhiên, trong lúc Thái Ngọc T chạy tới lấy cuốc thì bị vấp ngã, chưa cầm được cây cuốc; liền lúc này Huỳnh Tấn P xông tới dùng tay phải cầm dao chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống vào người Thái Ngọc T thì T đưa tay trái lên đỡ nên bị chém trúng vào kẽ ngón I-II tay trái, đứt gần lìa ngón I; Huỳnh Tấn P liền tiếp tục dùng tay phải giơ dao chém tiếp 01 nhát nữa theo hướng từ trên xuống trúng vào cẳng tay trái của Thái Ngọc T. Sau khi Thái Ngọc T bị P chém 02 nhát thì Doãn Văn D chạy đến ôm giữ P từ phía sau, Thái Ngọc T chúi người bỏ chạy về phía tường trước nhà D nhằm tẩu thoát theo đường luồng bên hông nhà, khi T bỏ chạy được khoảng 02 mét thì Lê Văn N từ bên ngoài chạy đến hướng T bỏ chạy đồng thời dùng tay phải cầm dao chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống, hơi nghiêng từ phải qua trái vào người T, trúng vào vùng thái dương trái của Thái Ngọc T. Sau đó, Thái Ngọc T bỏ chạy theo đường luồng bên hông nhà D ra phía sau trổn, còn Huỳnh Tấn P và Lê Văn N không đuổi theo mà đi ra chỗ để xe mô tô bỏ đi khỏi hiện trường. Sau đó, Thái Ngọc T được Doãn Văn D đưa đến Trạm Y tế xã B cấp cứu, rồi được chuyển ra Bệnh viện Đà Nẵng điều trị.

Ngày 06/12/2018 Phân viện Khoa học Hình sự tại Đà Nẵng thuộc Viện Khoa học Hình sự có Bản kết luận giám định pháp y thương tích của Thái Ngọc T số 940/C09C(Đ5), kết luận:

** Tỷ lệ tổn thương cơ thể*

Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT, ngày 12.6.2014 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho từng thương tích như sau:

- Áp dụng Phần VIII, Chương 9 và Mục 1, Phần I, Chương 9 cho các thương tích sau:

- + Vết thương và vết mổ vùng thái dương trái: 3%*
- + Vết mổ tại mặt ngoài cổ tay trái: 1%*
- + Vết thương và vết mổ tại ô mô cái và kẽ ngón I-II tay trái: 3%*
- + Vết mổ tại mặt trong đốt 1 ngón I tay trái: 1%*
- Vết thương và vết mổ tại 1/2 dưới cẳng tay và cổ tay trái: 8% (áp dụng Phần VIII, Chương 9 và Mục 3, Phần I, Chương 9);*
- Nứt sọ vùng thái dương trái: 11% (áp dụng Mục 2.2, Phần I, Chương 2);*
- Tổn thương nhánh thần kinh trụ trái: 12% (áp dụng Mục 3.17, Phần VII, Chương 2);*
- Gãy xương bàn I tay trái: 6% (áp dụng Mục 4.1, Phần III, Chương 8);*
- Hiện tại chưa đánh giá được di chứng, biến chứng của các tổn thương: Tổn thương sọ não; đứt động mạch trụ trái; đứt bán phần gân gấp sâu và đứt gân gấp nông các ngón tay trái; và các tổn thương khác nên chưa xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể;*
- Các tổn thương sây sát da tại vùng mặt phải, vùng vai và lưng phải, mặt ngoài 1/2 dưới cánh tay và mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải, mặt sau 1/2 dưới cánh tay phải, mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái, mặt trước cẳng tay trái vì chưa để lại sẹo nên chưa có quy định xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể.*

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích quy định tại Thông tư số: 20/2014/TT-BYT, ngày 12.6.2014 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Thái Ngọc T tại thời điểm giám định là: 38% (Ba mươi tám phần trăm).

** Sau khi Thái Ngọc T được điều trị ổn định, đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi đưa đến Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng để giám định bổ sung thương tích.*

** Cơ chế hình thành thương tích của Thái Ngọc T*

- *Tổn thương vùng thái dương, vùng cẳng tay trái, ô mô cái và kẽ ngón I-II tay trái do vật sắc gây nên.*

- *Các tổn thương sây sát da tại vùng mặt phải, vùng vai và lưng phải, mặt ngoài 1/2 dưới cánh tay và mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải, mặt sau 1/2 dưới cánh tay phải, mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái do vật tày gây nên.*

- *Vết sây sát da mặt trước cẳng tay trái do vật cứng có diện tiếp xúc hẹp gây nên.*

Sau khi Thái Ngọc T điều trị có kết quả ổn định tại Bệnh viện Đà Nẵng, ngày 14/02/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 05/CSĐT về bổ sung tỷ lệ phần trăm thương tích của các di chứng, biến chứng của các tổn thương: Tổn thương sọ não; đứt động mạch trụ trái; đứt bán phần gân gấp sâu và đứt gân gấp nông các ngón tay trái và các tổn thương khác mà chưa xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Thái Ngọc T tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 940/C09C(Đ5), ngày 06/12/2018 của Phân viện Khoa học Hình sự. Theo đó, ngày 19/02/2019 Phân viện Khoa học Hình sự tại Đà Nẵng thuộc Viện Khoa học Hình sự có Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 122/C09C(Đ5), kết luận:

Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT, ngày 12.6.2014 của Bộ Y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho từng thương tích như sau:

+ Đứt động mạch trụ trái: 4% (áp dụng Mục 3.1, phần II, Chương 3);

+ Đứt bán phần gân gấp sâu và đứt gân gấp nông các ngón tay trái: 4% (áp dụng Mục 5.1, Phần III, Chương 8);

+ Các thương tích: *Sẹo vùng thái dương trái, 1/2 dưới cẳng tay và cổ tay trái, mặt ngoài cổ tay trái, ô mô cái và kẽ ngón I-II tay trái, mặt trong đốt 1 ngón I tay trái; Nứt sọ vùng thái dương trái; Tổn thương nhánh thần kinh trụ trái; Gãy xương bàn I tay trái: 38% (đã xác định tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 940/C09C(Đ5), ngày 06/12/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng).*

Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích quy định tại Thông tư số: 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Thái Ngọc T tại thời điểm giám định là: 42% (Bốn mươi hai phần trăm)

* Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tơ đã thu giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng như sau:

- 01 (Một) cây cuốc có đặc điểm, cán cuốc bằng gỗ tre tròn, dài 1,22m; lưỡi cuốc bằng kim loại có kích thước 20x19cm. Kiểm tra trên cây cuốc không phát hiện có dấu vết gì, không phát hiện có dấu vết nghi là máu (màu đỏ) bám dính trên cây cuốc.

- Đối với 02 (hai) con dao có đặc điểm dài khoảng 55cm, trong đó phần cán dao bằng nhựa dài khoảng 15cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, có bản rộng khoảng 05cm, dày khoảng 0,2cm, mà các bị cáo sử dụng để gây thương tích cho Thái Ngọc T. Qua điều tra xác định đây là hung khí gây án; Tuy nhiên, sau khi các bị cáo sử dụng gây thương tích cho Thái Ngọc T xong đã vứt bỏ xuống sông Tô khi đứng trên cầu bắt qua sông Tô, đường lên xã B thuộc địa phận thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Ngày 23/4/2019 Cơ quan điều tra phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện tổ chức truy tìm nhưng không phát hiện.

Ngày 18/4/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện ra Quyết định trưng cầu giám định số 14/CSĐT về việc giám định tổn hại khả năng suy giảm sức lao động của Thái Ngọc T đối với các tổn thương bị chém gây thương tích vào ngày 01/12/2018 tại nhà ông Doãn Văn D ở thôn G, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; theo đó ngày 05/6/2019 Hội đồng giám định Y khoa tỉnh Quảng Ngãi có Biên bản giám định Y khoa số 194/GĐYK-KNLD, kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 56/2017/TT-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2017 và Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 27/9/2013 của Bộ Y tế và LĐTBXH, Hội đồng y khoa kết luận:

Ông: **THÁI NGỌC T**

Được xác định: Suy giảm khả năng lao động

Tỷ lệ tổn thương có thể là: **41%** (ghi bằng chữ: **Bốn một**)

Tổng hợp với tỷ lệ % TTCT đã có thì tỷ lệ % TTCT là **41%** (ghi bằng chữ: **Bốn một**).

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 22-8-2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Huỳnh Tấn P, Lê Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 03 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Tấn P, Lê Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt đề nghị áp dụng:

- Căn cứ điểm c khoản 03 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù

- Căn cứ điểm c khoản 03 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn N từ 03 năm đến 04 năm tù

* Về trách nhiệm dân sự: Đến nay gia đình các bị cáo đã bồi thường cho Thái Ngọc T tổng cộng 155.000.000 đồng (gia đình P bồi thường tổng cộng 95.000.000 đồng; gia đình Lê Văn N đã bồi thường 60.000.000 đồng). Người bị hại không yêu cầu gì thêm nên đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Tơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận: vào khoảng 21h10' ngày 01/12/2018, tại nhà anh Doãn Văn D ở thôn G, xã B, huyện B. Do có mâu thuẫn với Thái Ngọc T tại quán bi da của Đoàn Ngọc S nên Huỳnh Tấn P rủ Lê Văn N nhờ N chở đi tìm T để nói chuyện. Sau khi phát hiện T đang ngồi trước hè nhà Doãn Văn D và thấy cây cuốc dựng gần đó nên P nảy sinh ý định đi lấy dao mang theo trong người; lúc này P tiếp tục nói với N chở P đi lên nhà để xe của ông Đặng Thanh L gần đó thì N đồng ý. Sau khi lấy được 02 con dao Huỳnh Tấn P đưa cho N cầm 01 con dao, còn P cầm 01 con dao đi vào bên trong để gặp T nói chuyện. Khi P xông vào bên trong khu vực nhà D thì thấy T chạy tới chỗ cây cuốc đang dựng gần đó dùng hai tay chụp cây cuốc nhưng chưa chụp được cây cuốc thì P liền dùng tay phải cầm dao chém liên tục 02 nhát theo hướng từ trên xuống vào người Thái Ngọc T trúng vào vùng kẽ ngón I-II tay trái, đứt gần lìa ngón I và vùng cẳng tay trái của Thái Ngọc T. Sau khi bị cáo P chém T 02 nhát, nghe tiếng ồn ào thì N cầm dao đi vào giúp P chém vào người Thái Ngọc T 01 nhát trúng vào vùng đầu. Sau đó, Thái Ngọc T bỏ chạy theo đường luồng bên hông nhà D ra phía sau trốn, còn Huỳnh Tấn P và Lê Văn N không đuổi theo mà đi ra chỗ để xe mô tô bỏ đi khỏi hiện trường. Sau đó,

Thái Ngọc T được Doãn Văn D đưa đến Trạm Y tế xã B cấp cứu, rồi được chuyển ra Bệnh viện Đà Nẵng điều trị đến ngày 13/12/2018 được xuất viện về nhà.

Hậu quả của việc P, N chém anh Thái Ngọc T gây tổn thương cơ thể với thương tích đã được Phân viện Khoa học Hình sự tại Đà Nẵng thuộc Viện Khoa học Hình sự giám định là 42%.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản thương tích, quá trình thực nghiệm điều tra, cơ chế hình thành vết thương; lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tuy thương tích mà các bị cáo gây ra dưới 61%, nhưng các bị cáo đã sử dụng dao để gây thương tích cho Thái Ngọc T. Căn cứ tiểu mục 3.1 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP, ngày 12/5/2006; *tiểu mục 2.2 mục 2, phần I, Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về việc sử dụng vũ khí, phương tiện nguy hiểm thì dao sắc được xem là phương tiện nguy hiểm*; Như vậy, việc bị cáo Huỳnh Tấn P và Lê Văn N sử dụng dao để tấn công gây thương tích cho Thái Ngọc T được xem là dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 03 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt là đúng người, đúng tội cần chấp nhận.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

[3.1] Huỳnh Tấn P và Lê Văn N là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã cùng nhau xâm phạm đến sức khỏe của Thái Ngọc T gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tật là 42%. Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, hành vi của các bị cáo chỉ mang tính bộc phát, nhất thời mà không có sự bàn bạc, thống nhất trước về cách thức thực hiện và phân công vai trò cụ thể của từng người.

[3.2] Đối với bị cáo Huỳnh Tấn P là người khởi xướng, rủ rê bị cáo N cùng thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời bị cáo là người trực tiếp dùng dao chém gây thương tích cho người bị hại, bị cáo là người tích cực nhất trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù trước đó giữa bị cáo P và người bị hại tuy có mâu thuẫn nhưng đã được mọi người can ngăn, lẽ ra bị cáo phải biết kiềm chế hành vi của mình để không làm cho mâu thuẫn trở nên phức tạp hơn. Nhưng với tính khí hung hăng của mình, bất chấp hậu quả xảy ra mà đáng lẽ ra bị cáo phải nhận thức được rằng sức khỏe của con người luôn được pháp luật bảo vệ, bị cáo có ý thức coi thường pháp luật và cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Do đó khi quý ết

định hình phạt Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội là điều cần thiết.

[3.3] Đối với bị cáo Lê Văn N khi nghe P kể lại sự việc mâu thuẫn với Thái Ngọc T và rủ đi đánh nhau, lẽ ra bị cáo phải can ngăn P. Không những không can ngăn mà bị cáo còn hưởng ứng tích cực, điều khiển xe mô tô của mình chở P đi tìm anh Thái Ngọc T và đi lấy hung khí. Đồng thời, khi người bị hại Thái Ngọc T bị P chém bỏ chạy bị cáo xông tới vị trí Thái Ngọc T đang chúi người bỏ chạy, dùng tay phải cầm dao chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống, hơi nghiêng từ phải qua trái, trúng vào vùng thái dương trái của Thái Ngọc T gây thương tích. Mặc dù thương tích mà Lê Văn N gây ra cho T gây nguy hiểm cho tính mạng của T nhưng tại thời điểm đó sự việc diễn ra rất nhanh, lúc bị cáo N chém thì T đang bỏ chạy nên bị cáo N chỉ chém nhằm mục đích gây thương tích cho T chứ không nhắm vào vùng đầu nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại. Sau khi chém 01 nhát thấy T bỏ chạy xuống đường lòng bên nhà, mặc dù bị cáo có đủ điều kiện và khả năng tiếp tục thực hiện hành vi chém Thái Ngọc T để tiếp tục gây thương tích hay tước đoạt tính mạng cho Thái Ngọc T nhưng bị cáo không tiếp tục thực hiện mà đứng nhìn T bỏ chạy. Điều đó chứng tỏ bị cáo không có ý tước đoạt mạng sống của người bị hại, mà chỉ cố ý gây thương tích nên cơ quan điều tra và Viện kiểm sát khởi tố, truy tố về tội cố ý gây thương tích là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có, tuy nhiên xét về nhân thân các bị cáo là xấu. Đối với bị cáo Huỳnh Tấn P có 01 tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe người khác bị Chủ tịch UBND thị trấn Ba Tơ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08/QĐ-XPVPHC, ngày 09/01/2018 (Đã chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 23/01/2018). Đối với bị cáo Lê Văn N, ngày 20/01/2011 bị TAND tỉnh Quảng Ngãi xử phạt Lê Văn N 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e, Khoản 02, Điều 138 BLHS. Lê Văn N đã chấp hành xong bản án phúc thẩm của TAND tỉnh về hình phạt và án phí hình sự. Tuy bị cáo đã được xóa án tích nhưng xét về nhân thân là xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi quyết định hình phạt

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử các bị cáo dưới khung hình phạt là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người liên quan bà Nguyễn Thị C, anh Huỳnh Tấn T không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền mà bà C, anh T đã đưa cho người bị hại Thái Ngọc T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) cây cuốc có đặc điểm, cán cuốc bằng gỗ tre tròn, dài 1,22m; lưỡi cuốc bằng kim loại có kích thước 20x19cm, quá trình điều tra không xác định được chủ sở hữu, xét không còn giá trị sử dụng được nên tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Tấn P, Lê Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn P và Lê Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Căn cứ điểm c khoản 03 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn P 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt tạm giam là ngày 14/02/2019.

- Căn cứ điểm c khoản 03 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt tạm giam là ngày 04/4/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) cây cuốc có đặc điểm, cán cuốc bằng gỗ tre tròn, dài 1,22m; lưỡi cuốc bằng kim loại có kích thước 20x19cm.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tơ, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/8/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Ba Tơ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội: buộc các bị cáo Huỳnh Tấn P, Lê Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 12/11/2019) các bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND T. Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp T. Quảng Ngãi
- VKSND H.Ba Tơ;
- THADS H.Ba Tơ;
- Công an huyện Ba Tơ
- (Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Cơ quan THAHS);
- Người bị kết án;
- Các đương sự;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Văn Ngoan

